

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2019

1. Giới thiệu

1.1 Tên ngành đào tạo:

- *Tiếng Việt:* Tài chính - Ngân hàng
- *Tiếng Anh:* Finance - Banking

1.2 Trình độ đào tạo: **Đại học**

1.3 Mục tiêu chung:

1.3.1. Mục tiêu kiến thức

MT1: Kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành

Cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về văn hóa, chính trị, xã hội, pháp luật phù hợp với ngành học và yêu cầu phát triển đất nước, nâng cao khả năng đóng góp hữu hiệu của người học vào sự phát triển bền vững của xã hội, cộng đồng.

MT2: Kiến thức chuyên ngành

- Cung cấp kiến thức chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng như: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế,... và kiến thức chuyên môn hiện đại về Tài chính – ngân hàng một cách có hệ thống.

- Cung cấp kiến thức về lý thuyết và khả năng vận dụng các công cụ phân tích để đánh giá hoạt động tài chính, ra quyết định liên quan đến tài chính của doanh nghiệp.

1.3.2. Mục tiêu kỹ năng

MT3: Kỹ năng chung

Trang bị những kỹ năng nhằm phát triển các năng lực cá nhân phù hợp với môi trường công việc kinh doanh, sáng tạo và năng động; thể hiện đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực và làm việc có trách nhiệm.

MT4: Kỹ năng chuyên ngành

- Có khả năng cập nhật, xử lý, tổng hợp, phân tích, so sánh và rút ra các nhận xét, đánh giá riêng về các đối tượng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- Có khả năng vận dụng sáng tạo, linh hoạt các kiến thức đã học để tác nghiệp, phân tích, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng một cách hiệu quả.

1.3.3. Mục tiêu mức độ tự chủ và trách nhiệm

MT5: Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có đạo đức, có trách nhiệm xã hội, có năng lực công tác và hoạch định phát triển bản thân.

MT6: Trách nhiệm và nghĩa vụ của làm chuyên môn

Có năng lực dẫn dắt về những vấn đề liên quan đến ngành, chuyên ngành được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

2. Nội dung chuẩn đầu ra

2.1. Yêu cầu về kiến thức

a: Kiến thức khoa học xã hội, chính trị, tư tưởng

- Có kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật.
- Hiểu và vận dụng được các kiến thức đại cương (toán, xác suất thống kê, công nghệ thông tin) vào việc tính toán, mô phỏng, phân tích, tổng hợp một số vấn đề kinh tế, tài chính, ngân hàng.

b: Kiến thức cơ bản, cơ sở ngành

- Có phương pháp luận để giải quyết các vấn đề kinh tế, kinh doanh
- Có khả năng hiểu và hệ thống hóa kiến thức cơ bản về các lý thuyết kinh tế, quản lý

c: Kiến thức tin học, ngoại ngữ

- Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
- Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại, phần mềm chuyên dụng (Microsoft Office, SPSS, ERP, Email, EDI...) trong công việc đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

d: Kiến thức liên ngành

Có kiến thức tài chính và kế toán để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản lý

e: Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của ngành đào tạo.

- Có kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề liên quan
- Kiến thức Tài chính – Ngân hàng, am hiểu thị trường tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, luật kinh tế. Kiến thức về kinh tế vi mô, vĩ mô, kinh tế lượng, Marketing,...

- Có kiến thức luật pháp trong kinh doanh và các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp.

- Khả năng ứng dụng kiến thức để phân biệt và xây dựng chiến lược kinh doanh.

- Khả năng ứng dụng kiến thức để hoạch định và tổ chức hoạt động kinh doanh

f: Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức về ngân hàng trong hoạt động huy động vốn, tín dụng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, kế toán ngân hàng, quản trị ngân hàng, đầu tư tài chính, luật ngân hàng và các hoạt động khác có liên quan để có khả năng tác nghiệp tại ngân hàng, doanh nghiệp và tổ chức khác.

g: Kiến thức chuyên ngành

- Kiến thức về quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán nhằm hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

- Hiểu và vận dụng lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

h: Kiến thức chuyên ngành

- Có khả năng phân tích, đánh giá tình hình kinh tế, ngân hàng và thị trường tài chính.

- Có khả năng phát triển sản phẩm mới về dịch vụ tài chính- ngân hàng.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

2.2.1. Yêu cầu về kỹ năng cứng

a: Kỹ năng nhận thức

- Có kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề liên quan

- Kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp.

- Kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc.

b: Kỹ năng nghiên cứu

Có khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới.

c: Kỹ năng vận dụng

Có tư duy phê phán; quản trị bản thân và quản trị tổ chức; phát huy các kinh nghiệm trong phân tích và xử lý các tình huống trong thực tế.

d: Kỹ năng tổng hợp, phân tích đánh giá vấn đề

Vận dụng các kiến thức vào thực tiễn hoạch định, tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh và điều hành các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện các nghiệp vụ quản trị kinh doanh của doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả. Có khả năng giải quyết các công việc đơn giản, thường xuyên xảy ra, có tính quy luật, dự báo được.

e: Kỹ năng học, tự học

Có ý thức tham gia vào các hoạt động rèn luyện sức khỏe, trí tuệ và tinh thần

Có khả năng tự học hỏi và cập nhật kiến thức mới vào công việc

Có khả năng xây dựng mục tiêu cá nhân với sự phát triển nghề nghiệp

Có khả năng vận dụng các phương pháp, các công cụ để tự nghiên cứu

Có khả năng nắm bắt và vận dụng công nghệ mới đáp ứng mục tiêu nghề nghiệp

f: Kỹ năng chuyên môn

Áp dụng tư duy kinh tế, tư duy hệ thống, tư duy chiến lược trong giải quyết vấn đề hoặc ra quyết định

g: Kỹ năng chuyên môn

- Kỹ năng lập kế hoạch, Kỹ năng tổ chức, phân giao công việc, kỹ năng lãnh đạo, kiểm soát tình hình thực hiện công việc.

- Có năng lực tư duy biện luận trong phát hiện, phân tích, tổng hợp và giải quyết hợp lý các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; cập nhật kiến thức mới để nâng cao năng lực nghề nghiệp.

2.2.2. Kỹ năng mềm

a: Kỹ năng làm việc hiệu quả, khoa học

- Có Kỹ năng làm việc nhóm: Thành lập và khai thác các nhóm làm việc theo yêu cầu, Tổ chức và vận hành các hoạt động của nhóm, Phát triển nhóm làm việc theo yêu cầu, Lãnh đạo các nhóm làm việc, Liên kết và khai thác các nhóm làm việc khác nhau.

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học để nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

b: Kỹ năng trình bày, thuyết trình

Có kỹ năng trình bày, thuyết trình và giao tiếp trong kinh doanh một cách có hiệu quả.

c: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử

Có khả năng thiết lập một cấu trúc giao tiếp hiệu quả với đối tác. Có khả năng trình bày hiệu quả các vấn đề hay ý tưởng trước cộng đồng. Có khả năng nghe với tư duy phản biện. Có khả năng giao tiếp bằng văn bản và giao tiếp đa phương tiện

d: Sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp

Có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong công việc: đạt năng lực ngoại ngữ bậc 2 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

e: Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại, phần mềm chuyên dụng (Microsoft Office, SPSS, ERP, Email, EDI...) trong công việc đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

2.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

a: Phẩm chất đạo đức, sức khỏe

Có sức khỏe tốt, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, áp lực và chấp nhận rủi ro, Kiên trì, Linh hoạt, tự tin, Chăm chỉ, nhiệt tình, say mê có tinh thần tìm tòi và khám phá, Tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo.

b: Động cơ thái độ làm việc

Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước. Có thái độ làm việc nghiêm túc, cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao.

c: Nhận thức ngành nghề, tác phong

Có đạo đức nghề nghiệp, chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của tổ chức, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, thái độ tích cực trong công việc, có tinh thần hợp tác tốt với các đồng nghiệp trong quá trình làm việc, độc lập, chủ động, ...;

2.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

a: - Cán bộ tại các tổ chức tài chính - ngân hàng: ngân hàng và các định chế tài chính phi ngân hàng (công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, công ty chứng khoán,

quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm...) ở các vị trí nghiệp vụ cụ thể: tín dụng, thanh toán quốc tế, phân tích đầu tư, kế toán, quản trị rủi ro, các giao dịch tài chính cá nhân và công ty...;

- Làm công tác tài chính tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước: các sở, ban, ngành của chính phủ; các tổ chức phi chính phủ, các dự án, các chương trình phát triển...

b: - Có khả năng nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng.

- Tự tạo lập công việc tư vấn và dịch vụ trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

2.5. Khả năng học tập sau khi ra trường

- Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ mà người tốt nghiệp có thể tham gia: Chương trình đào tạo thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng (tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài)

- Độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà khoa tham khảo

- Chương trình đào tạo Đại học Tài chính ngân hàng của trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Hà Nội.

- Chương trình đào tạo Đại học Tài chính Ngân hàng của trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chương trình đào tạo Đại học tài chính ngân hàng của trường Học viện Tài chính – Hà Nội.

- Chương trình đào tạo Đại học tài chính ngân hàng của trường Đại học quốc gia Seoul.

- Chương trình đào tạo Đại học tài chính ngân hàng của trường Đại học Sunderland, Vương quốc Anh.

2.7. Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

MA TRẬN QUAN HỆ GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO						
		MT1	MT2	MT3	MT4	MT5	MT6	
Kiến thức	a	x		x				
	b		x		x			
	c	x			x		x	
	d	x	x					
	e		x		x	x	x	
	f		x		x			
	h		x		x			
Kỹ năng	Cứng	a		x	x	x		
		b		x	x	x		
		c		x		x	x	
		d		x		x		x
		e		x		x		x
		f				x		x
		g				x		x
	Mềm	a				x		x
		b				x		x
		c				x		
		d				x		
		e	x			x		
		f						
Thái độ	a					x	x	
	b	x				x	x	
	c					x	x	
Cơ hội công việc	a		x			x	x	
	b		x		x		x	

MA TRẬN QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA

CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Chuẩn đầu ra																							
		Kiến thức								Kỹ năng										Thái độ			Cơ hội công việc		
										Cứng					Mềm										
Mã HP	Tên học phần	a	b	c	d	e	f	h	a	b	c	d	e	f	g	a	b	c	d	e	a	b	c	a	b
I. Kiến thức giáo dục đại cương																									
0101002321	Triết học Mác-Lê nin	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x			x				
0101002322	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x			x				
0101002323	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x			x				
0101002324	Lịch sử Đảng cộng sản Việt nam	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x			x				
0101001701	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x			x				
0101001558	Tin học đại cương			x					x	x	x	x	x	x		x	x	x		x	x				
0101000994	Pháp luật đại cương	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x			x				
0101001489	Tiếng Anh cơ bản I			x					x	x	x	x	x	x		x				x					
0101001508	Tiếng Anh cơ bản II			x					x	x	x	x	x	x		x				x					
0101000436	Giáo dục thể chất 1	x							x																
0101000447	Giáo dục thể chất 2	x							x																
0101000460	Giáo dục thể chất 3	x							x																
0101000388	Giáo dục quốc phòng	x							x																

CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Chuẩn đầu ra																							
		Kiến thức								Kỹ năng										Thái độ			Cơ hội công việc		
										Cứng					Mềm										
Mã HP	Tên học phần	a	b	c	d	e	f	h	a	b	c	d	e	f	g	a	b	c	d	e	a	b	c	a	b
0101001603	Toán cao cấp I	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101001620	Toán cao cấp II	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101000787	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101001131	Tâm lý học đại cương	x							x	x	x	x	x	x		x	x	x							
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																									
0101000619	Kinh tế vi mô		x						x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101000626	Kinh tế vĩ mô		x						x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101000606	Kinh tế lượng		x						x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101002198	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1				x	x			x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101002199	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2				x	x			x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101000753	Luật kinh tế		x						x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101001058	Quản trị học		x						x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101002197	Toán tài chính				x	x			x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101000886	Nguyên lý kế toán				x				x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101002196	Mô hình toán kinh tế				x				x	x	x	x	x	x		x	x	x							
0101001213	Thống kê doanh nghiệp				x				x	x	x	x	x	x		x	x	x							

CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Chuẩn đầu ra																								
		Kiến thức								Kỹ năng										Thái độ			Cơ hội công việc			
										Cứng					Mềm											
Mã HP	Tên học phần	a	b	c	d	e	f	h	a	b	c	d	e	f	g	a	b	c	d	e	a	b	c	a	b	
0101001576	Tin học ứng dụng			x					x	x	x	x	x	x		x	x	x		x						
0101000807	Marketing căn bản		x						x	x	x	x	x	x		x	x	x								
0101002020	Kinh tế đầu tư		x						x	x	x	x	x	x		x	x	x								
0101000603	Kiểm toán căn bản		x						x	x	x	x	x	x		x	x	x								
0101002336	Phân tích báo cáo tài chính				x				x	x	x	x	x	x		x	x	x								
0101000550	Kế toán tài chính				x				x	x	x	x	x	x		x	x	x								
0101002183	Tài chính doanh nghiệp 1					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002184	Tài chính doanh nghiệp 2					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002202	Tài chính quốc tế 1					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002203	Tài chính quốc tế 2					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101001469	Tiếng anh chuyên ngành			x			x		x	x	x	x	x	x		x	x	x								
0101002200	Nghiệp vụ NHTM 1					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002201	Nghiệp vụ NHTM 2					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002185	Tài chính công					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002337	Marketing NH					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002188	Kế toán ngân hàng					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x

CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Chuẩn đầu ra																								
		Kiến thức								Kỹ năng										Thái độ			Cơ hội công việc			
										Cứng					Mềm											
Mã HP	Tên học phần	a	b	c	d	e	f	h	a	b	c	d	e	f	g	a	b	c	d	e	a	b	c	a	b	
0101002207	Bảo hiểm 1					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002205	Thị trường chứng khoán 1					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002189	Quản trị rủi ro tài chính					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101001139	Thanh toán quốc tế					x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101001448	Thuế					x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002208	Bảo hiểm 2					x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002210	Ngân hàng trung ương					x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002206	Thị trường chứng khoán 2					x	x		x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
III. Thực tập, khóa luận tốt nghiệp																										
0101001442	Thực tập tốt nghiệp						x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101000590	Khóa luận tốt nghiệp						x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002008	Pháp luật tài chính ngân hàng						x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002190	Tín dụng ngân hàng						x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x
0101002212	Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại						x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x							x	x

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

TS. Nguyễn Thị Kim Lý

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Đã ký)

TS. Đặng Nguyên Mạnh

